

Số: 2602126ĐKLH/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH  
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Nẹp khóa dùng trong chấn thương chỉnh hình
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: Samay Surgical, Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,09429115008, INDIA
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐỨC DƯƠNG, Số nhà 27, tổ 3 khu Tân Bình, Xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số  
ngày 02 tháng 06 năm 2026./.

110/QĐ-HTTB

***Nơi nhận:***

- CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐỨC  
DUƠNG;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Lợi**

## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

### 1. Mục đích sử dụng:

Nẹp xương được thiết kế để cố định bên trong các vết gãy và tái tạo xương bao gồm Xương bả vai, Mỏm khuỷu, Xương cánh tay, Xương quay, xương trụ, xương chày, Xương chày, xương mác, Tay và chân ở người lớn và cho xương dài ở thanh thiếu niên có nẹp tăng trưởng được hợp nhất. Ví dụ về các cố định và tái tạo bên trong này bao gồm gãy xương do nén, gãy xương trong và ngoài khớp, gãy xương di lệch, cắt xương, không liền xương và lệch khớp. Hệ thống này có thể được sử dụng cho ứng dụng ở bụng, lưng hoặc trực giao.

### 2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

### 3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Nẹp khóa	3.5 mm Small Locking Plates	TT 310-004, TT 310-005, TT 310-006, TT 310-007, TT 310-008, TT 310-009, TT 310-010, TT 310-011, TT 310-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
2	Nẹp khóa	4.5 mm Narrow Locking Plates	TT 311-004, TT 311-005, TT 311-006, TT 311-007, TT 311-008, TT 311-009, TT 311-010, TT 311-011, TT 311-012, TT 311-013, TT 311-014, TT 311-015, TT 311-016, TT 311-017, TT 311-018, TT 311-019, TT 311-020		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
3	Nẹp khóa	4.5 mm Broad Locking Plates	TT 312-004, TT 312-005, TT 312-006, TT 312-007, TT 312-008, TT 312-009, TT 312-010, TT 312-011, TT 312-012, TT 312-013, TT 312-014, TT 312-015, TT 312-016, TT 312-017, TT 312-018, TT 312-019, TT 312-020, TT 312-021, TT 312-022		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
4	Nẹp khóa	3.5 mm Small T Locking Plates, Right Angled	TT 313-002, TT 313-003, TT 313-004, TT 313-005, TT 313-006, TT 313-007, TT 313-008, TT 313-009, TT 313-010		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
5	Nẹp khóa	3.5 mm Small T Locking Plates, Oblique Angled Right	TT 314-002, TT 314-003, TT 314-004, TT 314-005, TT 314-006, TT 314-007, TT 314-008, TT 314-009, TT 314-010		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
6	Nẹp khóa	3.5 mm Small T Locking Plates, Oblique Angled Left	TT 314-102, TT 314-103, TT 314-104, TT 314-105,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 314-106, TT 314-107, TT 314-108, TT 314-109, TT 314-110			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
7	Nẹp khóa	3.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight Round Hole	TT 315-004, TT 315-005, TT 315-006, TT 315-007, TT 315-008, TT 315-009, TT 315-010, TT 315-011, TT 315-012, TT 315-014, TT 315-016, TT 315-018, TT 315-020, TT 315-022, TT 315-024, TT 315-025		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
8	Nẹp khóa	3.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight D.C Hole	TT 315-104, TT 315-105, TT 315-106, TT 315-107, TT 315-108, TT 315-109, TT 315-110, TT 315-111, TT 315-112, TT 315-114, TT 315-116, TT 315-118, TT 315-120, TT 315-122, TT 315-124, TT 315-125		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
9	Nẹp khóa	4.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight Round Hole	TT 316-004, TT 316-005, TT 316-006, TT 316-007, TT 316-008, TT 316-009, TT 316-010, TT 316-011,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 316-012, TT 316-014, TT 316-016, TT 316-018, TT 316-020, TT 316-022, TT 316-024, TT 316-025			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
10	Nẹp khóa	4.5 mm Reconstruction Locking Plates, Straight D.C Hole	TT 316-104, TT 316-105, TT 316-106, TT 316-107, TT 316-108, TT 316-109, TT 316-110, TT 316-111, TT 316-112, TT 316-114, TT 316-116, TT 316-118, TT 316-120, TT 316-122, TT 316-124, TT 316-125		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
11	Nẹp khóa	4.5 mm 'T' Locking Plates	TT 317-002, TT 317-003, TT 317-004, TT 317-005, TT 317-006, TT 317-007, TT 317-008, TT 317-009, TT 317-010, TT 317-011, TT 317-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
12	Nẹp khóa	4.5 mm T-Buttress Locking Plates	TT 318-002, TT 318-003, TT 318-004, TT 318-005, TT 318-006, TT 318-007, TT 318-008, TT 318-009, TT 318-010, TT 318-011, TT 318-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
13	Nẹp khóa	4.5 mm L-Buttress Locking Plates for Right Leg	TT 319-002, TT 319-003, TT 319-004, TT 319-005, TT 319-006, TT 319-007, TT 319-008, TT 319-009, TT 319-010, TT 319-011, TT 319-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
14	Nẹp khóa	4.5 mm L-Buttress Locking Plates for Left Leg	TT 320-002, TT 320-003, TT 320-004, TT 320-005, TT 320-006, TT 320-007, TT 320-008, TT 320-009, TT 320-010, TT 320-011, TT 320-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
15	Nẹp khóa	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for Right Leg 5.0mm	TT 323-003, TT 323-004, TT 323-005, TT 323-006, TT 323-007, TT 323-008, TT 323-009, TT 323-010, TT 323-011, TT 323-012, TT 323-013, TT 323-014, TT 323-015		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
16	Nẹp khóa	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for Left Leg 5.0mm	TT 323-103, TT 323-104, TT 323-105, TT 323-106, TT 323-107, TT 323-108, TT 323-109, TT 323-110, TT 323-111, TT 323-112, TT 323-113, TT 323-114, TT 323-115		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
17	Nẹp khóa	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for Right Leg 6.5mm	TT 324-003, TT 324-004, TT 324-005, TT 324-006, TT 324-007, TT 324-008, TT 324-009, TT 324-010, TT 324-011, TT 324-012, TT 324-013, TT 324-014, TT 324-015		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
18	Nẹp khóa	4.5 mm Lateral Tibia Buttress Locking Plates for Left Leg 6.5mm	TT 324-103, TT 324-104, TT 324-105, TT 324-106, TT 324-107, TT 324-108, TT 324-109, TT 324-110, TT 324-111, TT 324-112, TT 324-113, TT 324-114, TT 324-115		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
19	Nẹp khóa	DHS Barrel Locking Plate	TT 325-003, TT 325-004, TT 325-005, TT 325-006, TT 325-007, TT 325-008, TT 325-009, TT 325-010, TT 325-012, TT 325-014, TT 325-016, TT 325-103, TT 325-104, TT 325-105, TT 325-106, TT 325-107, TT 325-108, TT 325-109, TT 325-110, TT 325-112, TT 325-114, TT 325-116, TT 325-203, TT 325-204, TT 325-205, TT 325-206, TT 325-207, TT 325-208, TT 325-209, TT 325-210, TT 325-212, TT 325-214, TT 325-216, TT 325-303, TT 325-304, TT 325-305, TT 325-306, TT 325-307, TT 325-308, TT 325-309, TT 325-310, TT 325-312, TT 325-314, TT 325-316, TT 325-403, TT 325-404, TT 325-405, TT 325-406, TT 325-407, TT 325-408, TT 325-409, TT 325-410, TT 325-412, TT 325-414, TT 325-416, TT 325-503, TT 325-504, TT 325-505, TT 325-506, TT 325-507, TT 325-508, TT 325-509, TT 325-510, TT 325-512, TT 325-514, TT 325-516		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
20	Nẹp khóa	Distal Femur Locking Plate Right Leg 5.0mm	TT 327-003, TT 327-004, TT 327-005, TT 327-006, TT 327-007, TT 327-008, TT 327-009, TT 327-010, TT 327-011, TT 327-012, TT 327-013, TT 327-014, TT 327-015, TT 327-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
21	Nẹp khóa	Distal Femur Locking Plate Left Leg 5.0mm	TT 327-103, TT 327-104, TT 327-105, TT 327-106, TT 327-107, TT 327-108, TT 327-109, TT 327-110, TT 327-111, TT 327-112, TT 327-113, TT 327-114, TT 327-115, TT 327-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
22	Nẹp khóa	Distal Femur Locking Plate Right Leg 6.5mm	TT 328-003, TT 328-004, TT 328-005, TT 328-006, TT 328-007, TT 328-008, TT 328-009, TT 328-010, TT 328-011, TT 328-012, TT 328-013, TT 328-014, TT 328-015, TT 328-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
23	Nẹp khóa	Distal Femur Locking Plate Left Leg 6.5mm	TT 328-103, TT 328-104, TT 328-105, TT 328-106,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 328-107, TT 328-108, TT 328-109, TT 328-110, TT 328-111, TT 328-112, TT 328-113, TT 328-114, TT 328-115, TT 328-116			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
24	Nẹp khóa	Distal Tibia LCP Plates 3.5mm Right	TT 329-004, TT 329-005, TT 329-006, TT 329-007, TT 329-008, TT 329-009, TT 329-010, TT 329-011, TT 329-012, TT 329-013, TT 329-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
25	Nẹp khóa	Distal Tibia LCP Plates 3.5mm Left	TT 329-104, TT 329-105, TT 329-106, TT 329-107, TT 329-108, TT 329-109, TT 329-110, TT 329-111, TT 329-112, TT 329-113, TT 329-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
26	Nẹp khóa	Proximal Humorous Locking Plate	TT 330-002, TT 330-003, TT 330-004, TT 330-005, TT 330-006, TT 330-007, TT 330-008, TT 330-009,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 330-010, TT 330-011, TT 330-012			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
27	Nẹp khóa	Philos Locking Plate	TT 330-203, TT 330-204, TT 330-205, TT 330-206, TT 330-207, TT 330-208, TT 330-209, TT 330-210, TT 330-211, TT 330-212, TT 330-213		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
28	Nẹp khóa	Distal Medial Tibia LCP Plates 3.5mm Right Without tab	TT 331-004, TT 331-005, TT 331-006, TT 331-007, TT 331-008, TT 331-009, TT 331-010, TT 331-011, TT 331-012, TT 331-013, TT 331-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
29	Nẹp khóa	Distal Medial Tibia LCP Plates 3.5mm Left Without tab	TT 331-104, TT 331-105, TT 331-106, TT 331-107, TT 331-108, TT 331-109, TT 331-110, TT 331-111, TT 331-112, TT 331-113, TT 331-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
30	Nẹp khóa	Anterolateral Distal Tibia Lcp Plate Right	TT 332-004, TT 332-005, TT 332-006, TT 332-007, TT 332-008, TT 332-009, TT 332-010, TT 332-011, TT 332-012, TT 332-013, TT 332-014, TT 332-015, TT 332-016, TT 332-017, TT 332-018, TT 332-019, TT 332-020, TT 332-021		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
31	Nẹp khóa	Anterolateral Distal Tibia Lcp Plate Left	TT 332-104, TT 332-105, TT 332-106, TT 332-107, TT 332-108, TT 332-109, TT 332-110, TT 332-111, TT 332-112, TT 332-113, TT 332-114, TT 332-115, TT 332-116, TT 332-117, TT 332-118, TT 332-119, TT 332-120, TT 332-121		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
32	Nẹp khóa	Proximal Femoral LCP Plate 5.0 mm Right	TT 333-002, TT 333-003, TT 333-004, TT 333-005, TT 333-006, TT 333-007, TT 333-008, TT 333-009, TT 333-010, TT 333-011, TT 333-012, TT 333-013, TT 333-014, TT 333-015, TT 333-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
33	Nẹp khóa	Proximal Femoral LCP Plate 5.0 mm Left	TT 333-102, TT 333-103, TT 333-104, TT 333-105, TT 333-106, TT 333-107, TT 333-108, TT 333-109, TT 333-110, TT 333-111, TT 333-112, TT 333-113, TT 333-114, TT 333-115, TT 333-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
34	Nẹp khóa	Proximal Tibia LCP Plate 3.5mm Right	TT 334-004, TT 334-005, TT 334-006, TT 334-007, TT 334-008, TT 334-009, TT 334-010, TT 334-011, TT 334-012, TT 334-013, TT 334-014, TT 334-015, TT 334-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
35	Nẹp khóa	Proximal Tibia LCP Plate 3.5mm Left	TT 334-104, TT 334-105, TT 334-106, TT 334-107, TT 334-108, TT 334-109, TT 334-110, TT 334-111, TT 334-112, TT 334-113, TT 334-114, TT 334-115, TT 334-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
36	Nẹp khóa	Proximal Tibia LCP Plate 4.5mm Right	TT 335-004, TT 335-005, TT 335-006, TT 335-007, TT 335-008, TT 335-009, TT 335-010, TT 335-011, TT 335-012, TT 335-013, TT 335-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
37	Nẹp khóa	Proximal Tibia LCP Plate 4.5mm Left	TT 335-104, TT 335-105, TT 335-106, TT 335-107, TT 335-108, TT 335-109, TT 335-110, TT 335-111, TT 335-112, TT 335-113, TT 335-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
38	Nẹp khóa	Proximal Medial Tibia LCP Plate 3.5 mm Right	TT 336-004, TT 336-005, TT 336-006, TT 336-007, TT 336-008, TT 336-009, TT 336-010, TT 336-011, TT 336-012, TT 336-013, TT 336-014, TT 336-015, TT 336-016, TT 336-017, TT 336-018, TT 336-019, TT 336-020		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
39	Nẹp khóa	Proximal Medial Tibia LCP Plate 3.5 mm Left	TT 336-104, TT 336-105, TT 336-106, TT 336-107,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 336-108, TT 336-109, TT 336-110, TT 336-111, TT 336-112, TT 336-113, TT 336-114, TT 336-115, TT 336-116, TT 336-117, TT 336-118, TT 336-119, TT 336-120			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
40	Nẹp khóa	Proximal Medial Tibia LCP Plate 4.5 mm Right	TT 337-004, TT 337-005, TT 337-006, TT 337-007, TT 337-008, TT 337-009, TT 337-010, TT 337-011, TT 337-012, TT 337-013, TT 337-014, TT 337-015, TT 337-016		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
41	Nẹp khóa	Proximal Medial Tibia LCP Plate 4.5 mm Left	TT 337-104, TT 337-105, TT 337-106, TT 337-107, TT 337-108, TT 337-109, TT 337-110, TT 337-111, TT 337-112, TT 337-113, TT 337-114, TT 337-115, TT 337-116		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
42	Nẹp khóa	Metaphyseal LCP Plates 3.5/5.0 mm	TT 338-003, TT 338-004, TT 338-005, TT 338-006, TT 338-007, TT 338-008, TT 338-009, TT 338-010,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 338-011, TT 338-012, TT 338-013, TT 338-014, TT 338-015			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
43	Nẹp khóa	Metaphyseal LCP Plates 3.5/5.0 mm for distal medial tibia Right	TT 339-003, TT 339-004, TT 339-005, TT 339-006, TT 339-007, TT 339-008, TT 339-009, TT 339-010, TT 339-011, TT 339-012, TT 339-013, TT 339-014, TT 339-015		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
44	Nẹp khóa	Metaphyseal LCP Plates 3.5/5.0 mm for distal medial tibia Left	TT 339-103, TT 339-104, TT 339-105, TT 339-106, TT 339-107, TT 339-108, TT 339-109, TT 339-110, TT 339-111, TT 339-112, TT 339-113, TT 339-114, TT 339-115		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
45	Nẹp khóa	Calcaneal LCP plate 3.5 mm Right	TT 340-060, TT 340-070, TT 340-064, TT 340-069, TT 340-076, TT 340-081		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
46	Nẹp khóa	Calcaneal LCP plate 3.5 mm Left	TT 340-160, TT 340-170, TT 340-164, TT 340-169, TT 340-176, TT 340-181		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
47	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 12mm	TT 341-004, TT 341-005		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
48	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 15mm	TT 341-104, TT 341-105, TT 341-106, TT 341-107		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
49	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Right Hook depth 18mm	TT 341-204, TT 341-205, TT 341-206, TT 341-207		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
50	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 12mm	TT 341-304, TT 341-305		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
51	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 15mm	TT 341-404, TT 341-405, TT 341-406, TT 341-407		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
52	Nẹp khóa	Clavicle Hook LCP Plates 3.5mm Left Hook depth 18mm	TT 341-504, TT 341-505, TT 341-506, TT 341-507		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
53	Nẹp khóa	Superior Anterior Clavicle LCP Plate Right	TT 342-004, TT 342-005, TT 342-006, TT 342-007, TT 342-008		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
54	Nẹp khóa	Superior Anterior Clavicle LCP Plate Left	TT 342-104, TT 342-105, TT 342-106, TT 342-107, TT 342-108		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
55	Nẹp khóa	Superior Anterior Clavicle LCP Plate With Lateral	TT 343-004, TT 343-005, TT 343-006, TT 343-007,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		extension Right	TT 343-008			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
56	Nẹp khóa	Superior Anterior Clavicle LCP Plate With Lateral extension Left	TT 343-104, TT 343-105, TT 343-106, TT 343-107, TT 343-108		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
57	Nẹp khóa	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - without Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Right	TT 344-003, TT 344-004, TT 344-005, TT 344-006, TT 344-007, TT 344-008, TT 344-009, TT 344-010, TT 344-011, TT 344-012, TT 344-013, TT 344-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
58	Nẹp khóa	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - without Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Left	TT 344-103, TT 344-104, TT 344-105, TT 344-106, TT 344-107, TT 344-108, TT 344-109, TT 344-110,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 344-111, TT 344-112, TT 344-113, TT 344-114			Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
59	Nẹp khóa	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - with Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Right	TT 345-003, TT 345-004, TT 345-005, TT 345-006, TT 345-007, TT 345-008, TT 345-009, TT 345-010, TT 345-011, TT 345-012, TT 345-013, TT 345-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
60	Nẹp khóa	Distal Humeral LCP Plate, Dorsolateral - with Lateral Support - 2.7 / 3.5 mm Left	TT 345-103, TT 345-104, TT 345-105, TT 345-106, TT 345-107, TT 345-108, TT 345-109, TT 345-110, TT 345-111, TT 345-112, TT 345-113, TT 345-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
61	Nẹp khóa	Distal Medial Humeral LCP Plate 2.7 / 3.5 mm Right	TT 346-003, TT 346-004, TT 346-005, TT 346-006, TT 346-007, TT 346-008, TT 346-009, TT 346-010, TT 346-011, TT 346-012, TT 346-013, TT 346-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
62	Nẹp khóa	Distal Medial Humeral LCP Plate 2.7 / 3.5 mm Left	TT 346-103, TT 346-104, TT 346-105, TT 346-106, TT 346-107, TT 346-108, TT 346-109, TT 346-110, TT 346-111, TT 346-112, TT 346-113, TT 346-114		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
63	Nẹp khóa	Metaphyseal LCP Plates 3.5mm for distal, medial humerus	TT 347-007, TT 347-008, TT 347-009, TT 347-010, TT 347-011, TT 347-012, TT 347-013, TT 347-014, TT 347-015		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
64	Nẹp khóa	Fibula Locking Plate 3.5mm	TT 348-003, TT 348-004, TT 348-005, TT 348-006, TT 348-007, TT 348-008		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
65	Nẹp khóa	One Third Tubular Locking Plate 3.5 mm	TT 349-004, TT 349-005, TT 349-006, TT 349-007, TT 349-008, TT 349-009, TT 349-010, TT 349-011, TT 349-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
66	Nẹp khóa	V.A. Proximal Tibia Locking Plate 3.5 mm Right	TT 372-004, TT 372-005, TT 372-006, TT 372-007, TT 372-008, TT 372-009, TT 372-010, TT 372-011, TT 372-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
67	Nẹp khóa	V.A. Proximal Tibia Locking Plate 3.5 mm Left	TT 372-104, TT 372-105, TT 372-106, TT 372-107, TT 372-108, TT 372-109, TT 372-110, TT 372-111, TT 372-112		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
68	Nẹp khóa	Olecranon Locking Plate, 3.5 mm – Right	TT 376-002, TT 376-003, TT 376-004, TT 376-005, TT 376-006, TT 376-007, TT 376-008, TT 376-009, TT 376-010, TT 376-011, TT 376-012		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
69	Nẹp khóa	Olecranon Locking Plate, 3.5 mm – Left	TT 376-102, TT 376-103, TT 376-104, TT 376-105, TT 376-106, TT 376-107, TT 376-108, TT 376-109, TT 376-110, TT 376-111, TT 376-112		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
70	Nẹp khóa	2.4mm Distal Radius Plate LCP Straight	TT 361-005, TT 361-006		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
71	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Left Angled Shaft	TT 362-003, TT 362-004		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		(Head 2 Hole)				Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
72	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Right Angled Shaft (Head 2 Hole)	TT 362-103, TT 362-104		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parnar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
73	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Left Angled Shaft (Head 3 Hole)	TT 362-203, TT 362-204		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parnar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
74	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Right Angled Shaft (Head 3 Hole)	TT 362-303, TT 362-304		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parnar Metal Street, NH-8B,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
75	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Oblique Left Angled Shaft (Head 3 Hole)	TT 362-403, TT 362-404		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
76	Nẹp khóa	2.4mm L Distal Radius Plate Lcp Oblique Right Angled Shaft (Head 3 Hole)	TT 362-503, TT 362-504		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
77	Nẹp khóa	2.4mm T Distal Radius Plate Lcp Shaft (Head 3 Hole)	TT 363-003, TT 363-004		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) -	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
78	Nẹp khóa	2.4MM Distal Radius Plate Lcp Left Angled Shaft (Head 5 Hole)	TT 364-003, TT 364-005		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
79	Nẹp khóa	2.4MM Distal Radius Plate Lcp Right Angled Shaft (Head 5 Hole)	TT 364-103, TT 364-105		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
80	Nẹp khóa	2.4MM Buttress Plate Lcp Left Angled Shaft (Head 5 Hole)	TT 365-003		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
						360024,0942911 5008	
81	Nẹp khóa	2.4MM Buttress Plate Lcp Right Angled Shaft (Head 5 Hole)	TT 365-103		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
82	Nẹp khóa	2.4 mm Distal Redius Plate Extra Articular LCP Left	TT 367-003, TT 367-005		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
83	Nẹp khóa	2.4 mm Distal Redius Plate Extra Articular LCP Right	TT 367-103, TT 367-105		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
84	Nẹp khóa	Two-Columa Distal Radius LCP Plate – Left	TT 366-002, TT 366-003		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
85	Nẹp khóa	Two-Columa Distal Radius LCP Plate – Right	TT 366-102, TT 366-103, TT 366-104		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
86	Nẹp khóa	Extra Articular Distal Humerus LCP Plate Right	TT 359-004, TT 359-005, TT 359-006, TT 359-007, TT 359-008, TT 359-009, TT 359-010, TT 359-011, TT 359-012, TT 359-013, TT 359-014		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA
87	Nẹp khóa	Extra Articular Distal Humerus LCP Plate Left	TT 359-104, TT 359-105, TT 359-106, TT 359-107,		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6,	INDIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			TT 359-108, TT 359-109, TT 359-110, TT 359-111, TT 359-112, TT 359-113, TT 359-114			Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	
88	Nẹp khóa	Posterior Medial Proximal Tibia LCP Plate	TT 377-002, TT 377-003, TT 377-004, TT 377-005, TT 377-006, TT 377-007, TT 377-008, TT 377-009, TT 377-010		Samay Surgical	Survey No.212, Plot No.6, Parmar Metal Street, NH-8B, Veraval - (Shapar) - 360024, Rajkot Gujarat, 360024,0942911 5008	INDIA